

Số: **28** /CBTT-HNS

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 CỦA HMG**  
**Theo quyết định của Kiểm toán Nhà nước**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel
  - Mã chứng khoán: HMG
  - Địa chỉ: Số 20 Tôn Thất Tùng, P. Khương Thượng, Q. Đống Đa - Hà Nội
  - Điện thoại liên hệ: 024. 38521115 - 206 Fax: 04.38523851
  - E-mail: hns@hns.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ thông báo kết luận số 02/TB-KTNN ngày 04/01/2022 của Kiểm toán Nhà Nước và biên bản ngày 12 tháng 07 năm 2021, Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel xin công bố thông tin về việc điều chỉnh số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel đã được kiểm toán Nhà nước, chúng tôi xin công bố các thông tin điều chỉnh chi tiết như công văn kèm theo.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/01/2022 tại đường dẫn <http://hns.com.vn/tin-tuc/thong-tin-co-dong.htm>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TK Cty

**Tài liệu kèm theo:**

- CV số 27/HNS-TCKT



Nguyễn Huy Thành

Số: **27** /HNS-TCKT  
V/v điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính  
kiểm toán 2020 theo QĐ của KTNN

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel (Mã chứng khoán: HMG), có địa chỉ tại số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội xin chân thành cảm ơn về sự hỗ trợ hợp tác của Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian vừa qua.

Căn cứ thông báo kết luận số 02/TB-KTNN ngày 04/01/2022 của Kiểm toán Nhà Nước, biên bản ngày 12 tháng 07 năm 2021, Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel xin báo cáo về việc điều chỉnh số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel đã được Kiểm toán nhà nước, chúng tôi xin gửi đến Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội các thông tin điều chỉnh tóm tắt như sau:

**1. Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2020 :**

DVT: VN đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	103,218,859,889	104,084,951,390	866,091,501
2. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(40,096,216,250)	(40,571,487,250)	(475,271,000)
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	85,469,950	246,969,012	161,499,062
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>141,446,540,065</b>	<b>141,998,859,628</b>	<b>552,319,563</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3,590,358,108	4,502,225,804	911,867,696
2. Phải trả ngắn hạn khác	319	4,754,736,710	4,279,465,710	(475,271,000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(5,045,929,661)	(4,930,206,794)	115,722,867
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>141,446,540,065</b>	<b>141,998,859,628</b>	<b>552,319,563</b>

**2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 :**

ĐVT: VN đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A		1	2	3=2-1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	O1	1,907,727,966,376	1,910,480,212,514	2,752,246,138
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	O2	3,275,150,690	1,420,448,200	(1,854,702,490)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (10=01-03)	10	1,904,452,815,686	1,909,059,764,314	4,606,948,628
4. Giá vốn hàng bán	11	1,868,617,694,093	1,868,884,968,594	267,274,501
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (20=10-11)	20	35,835,121,593	40,174,795,720	4,339,674,127
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,062,333,537	2,742,954,789	680,621,252
7. Chi phí tài chính	22	6,596,675,050	6,747,700,846	151,025,796
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6,596,675,050	6,596,675,050	-
8. Chi phí bán hàng	24	12,648,438,554	17,112,311,500	4,463,872,946
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	18,786,595,874	19,100,367,812	313,771,938
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30=20+(21-22)-(24+25))	30	(134,254,348)	(42,629,649)	91,624,699
11. Thu nhập khác	31	1,711,668,684	2,186,939,684	475,271,000
12. Chi phí khác	32	45,313,176	45,313,176	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	1,666,355,508	2,141,626,508	475,271,000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	1,532,101,160	2,098,996,859	566,895,699
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	417,308,444	868,481,276	451,172,832
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
17. Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp	60	1,114,792,716	1,230,515,583	115,722,867

**3. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN đến 31/12/2020**

**3.1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:**

ĐVT: VN đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
<b>I. Thuế</b>	<b>85,469,950</b>	<b>246,969,012</b>	<b>161,499,062</b>
1. Thuế nhà đất và tiền thuê đất	85,469,950	246,969,012	161,499,062
<b>Tổng cộng :</b>	<b>85,469,950</b>	<b>246,969,012</b>	<b>161,499,062</b>

**3.2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:**

ĐVT: VN đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
<b>I. Thuế</b>	<b>3,590,358,108</b>	<b>4,502,225,804</b>	<b>911,867,696</b>
1.Thuế GTGT	887,577,572	1,348,272,436	460,694,864
2.Thuế thu nhập doanh nghiệp	417,308,444	868,481,276	451,172,832
<b>Tổng cộng</b>	<b>3,590,358,108</b>	<b>4,502,225,804</b>	<b>911,867,696</b>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin điều chỉnh trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung điều chỉnh trên.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ và hợp tác của Quý vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TK Cty;
- Lưu VT, TCKT

**Nguyễn Huy Thành**

## KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TB-KTNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Số: 18  
Ngày: 06/01/2022  
Chuyên: .....

## THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel

Thực hiện Quyết định số 1066/QĐ-KTNN ngày 17/6/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020 của Tổng công ty Thép Việt Nam, Tổ kiểm toán số 3 thuộc Đoàn Kiểm toán đã tiến hành kiểm toán Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel từ ngày 21/6/2021 đến ngày 12/7/2021.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán của đoàn kiểm toán đã được phát hành và kết quả kiểm toán tại Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị, Kiểm toán nhà nước thông báo kết luận và kiến nghị kiểm toán đối với đơn vị như sau:

**I. KẾT LUẬN KIỂM TOÁN**

Các đánh giá, nhận xét đã được thể hiện trong Biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán được ký với đơn vị ngày 12 tháng 7 năm 2021. Sau đây là kết luận kiểm toán tại đơn vị như sau:

**1. Xác nhận về tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính****1.1. Kết quả kiểm toán số liệu báo cáo tài chính:****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2020**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	103.218.859.889	104.084.951.390	866.091.501
2. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(40.096.216.250)	(40.571.487.250)	(475.271.000)
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	85.469.950	246.969.012	161.499.062
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>141.446.540.065</b>	<b>141.998.859.628</b>	<b>552.319.563</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.590.358.108	4.502.225.804	911.867.696
2. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.754.736.710	4.279.465.710	(475.271.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(5.045.929.661)	(4.930.206.794)	115.722.867
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>141.446.540.065</b>	<b>141.998.859.628</b>	<b>552.319.563</b>

\* Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

**TÀI SẢN TĂNG**

552.319.563 đ

**1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng**

866.091.501 đ

- Chưa hạch toán lãi chậm trả của khách hàng

680.621.252 đ

Mã tài liệu:.....(Ghi theo hướng dẫn của KTNN khi đưa vào lưu trữ)

- Do tính lại thuế GTGT do giảm trừ doanh thu chưa tuân thủ Thông tư 200/2014/TT-BTC	185.470.249 đ
<b>2 Dự phòng các khoản phải thu khó đòi tăng</b>	<b>475.271.000 đ</b>
- Do trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi	475.271.000 đ
<b>3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tăng</b>	<b>161.499.062 đ</b>
- Do kết quả kiểm toán thay đổi.	161.499.062 đ
<b>NGUỒN VỐN TĂNG</b>	<b>552.319.563 đ</b>
<b>1 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng</b>	<b>911.867.696 đ</b>
- Do doanh thu chi phí thay đổi (tăng lãi, tăng thuế TNDN).	451.172.832 đ
- Giải tích tại biểu thuế.	460.694.864 đ
<b>2 Phải trả ngắn hạn khác giảm</b>	<b>475.271.000 đ</b>
- Do chưa kết chuyển tiền bồi thường trách nhiệm liên quan đến thất thoát tài sản và công nợ khách hàng	475.271.000 đ
<b>3 LNST chưa phân phối kỳ này tăng</b>	<b>115.722.867 đ</b>
- Do kết quả kiểm toán thay đổi.	115.722.867 đ

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	MS	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A		1	2	3=2-1
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:</b>	O1	1.907.727.966.376	1.910.480.212.514	2.752.246.138
<b>2. Các khoản giảm trừ DT</b>	O2	3.275.150.690	1.420.448.200	(1.854.702.490)
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>	11	1.868.617.694.093	1.868.884.968.594	267.274.501
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	21	2.062.333.537	2.742.954.789	680.621.252
<b>5. Chi phí tài chính</b>	22	6.596.675.050	6.747.700.846	151.025.796
<b>6. Chi phí bán hàng</b>	24	12.648.438.554	17.112.311.500	4.463.872.946
<b>7. Chi phí quản lý DN</b>	25	18.786.595.874	19.100.367.812	313.771.938
<b>8. Thu nhập khác</b>	31	1.711.668.684	2.186.939.684	475.271.000
<b>9. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	51	417.308.444	868.481.276	451.172.832
<b>10. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	60	1.114.792.716	1.230.515.583	115.722.867

**\* Giải thích nguyên nhân chênh lệch:**

<b>1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng</b>	<b>2.752.246.138 đ</b>
- Do hỗ trợ thị trường, trợ hỗ khác tính vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC	1.601.277.065 đ
- Do chiết khấu sản lượng đạt không đúng tính chất thương mại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	770.696.076 đ
- Do trừ chiết khấu giảm giá hàng bán vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC	242.976.819 đ
- Do trừ chiết khấu thanh toán vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC	137.296.178 đ

<b>2 Các khoản giảm trừ doanh thu giảm</b>	<b>1.854.702.490 đ</b>
- Do giảm trừ doanh thu chưa tuân thủ theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	1.854.702.490 đ
<b>3 Giá vốn hàng bán tăng</b>	<b>267.274.501 đ</b>
- Do trừ chiết khấu giảm giá hàng bán vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC	267.274.501 đ
<b>4 Doanh thu về hoạt động tài chính tăng</b>	<b>680.621.252 đ</b>
- Chưa hạch toán lãi chậm trả của khách hàng	680.621.252 đ
<b>5 Chi phí tài chính tăng</b>	<b>151.025.796 đ</b>
- Do trừ chiết khấu thanh toán vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC	151.025.796 đ
<b>6 Chi phí bán hàng tăng</b>	<b>4.463.872.946 đ</b>
- Do giảm trừ doanh thu chưa tuân thủ theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	1.854.702.490 đ
- Do hỗ trợ thị trường, trợ hỗ khác tính vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC	1.761.404.772 đ
- Do chiết khấu sản lượng đạt không đúng tính chất thương mại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	847.765.684 đ
<b>7 Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng</b>	<b>313.771.938 đ</b>
<b>* Tăng:</b>	<b>475.271.000 đ</b>
- Do trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi	475.271.000 đ
<b>* Giảm:</b>	<b>161.499.062 đ</b>
- Do chưa hạch toán giảm chi phí tiền thuê đất nộp thừa khi Nhà nước đã thu hồi 4.600,3m <sup>2</sup> đất tại số 109 ngõ 53 Đức Giang	161.499.062 đ
<b>8 Thu nhập khác tăng</b>	<b>475.271.000 đ</b>
- Do chưa kết chuyển tiền bồi thường trách nhiệm liên quan đến thất thoát tài sản và công nợ khách hàng	475.271.000 đ
<b>9 Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng</b>	<b>451.172.832 đ</b>
- Do doanh thu, chi phí thay đổi.	451.172.832 đ
<b>10 Tổng lợi nhuận sau thuế tăng</b>	<b>115.722.867 đ</b>
- Do kết quả kiểm toán thay đổi	115.722.867 đ

### THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN ĐẾN 31/12/2020

#### 1.1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
1.Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	161.499.062	161.499.062
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.469.950</b>	<b>246.969.012</b>	<b>161.499.062</b>

#### 1.2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
----------	------------	--------------	------------

A	1	2	3=2-1
1.Thuế GTGT	887.577.572	1.348.272.436	460.694.864
2.Thuế thu nhập doanh nghiệp	417.308.444	868.481.276	451.172.832
<b>Tổng cộng =I+II</b>	<b>3.590.358.108</b>	<b>4.502.225.804</b>	<b>911.867.696</b>

*\* Giải thích nguyên nhân chênh lệch:*

<b>THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC TĂNG</b>		<b>161.499.062 đ</b>
<b>1 Thuế nhà đất và tiền thuê đất tăng</b>		<b>161.499.062 đ</b>
- Do chưa hạch toán giảm chi phí tiền thuê đất nộp thừa khi Nhà nước đã thu hồi 4.600,3m <sup>2</sup> đất tại số 109 ngõ 53 Đức Giang		161.499.062 đ
<b>THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC TĂNG</b>		<b>911.867.696 đ</b>
<b>1 Thuế giá trị gia tăng tăng</b>		<b>460.694.864 đ</b>
- Do tính lại thuế GTGT do giảm trừ doanh thu chưa tuân thủ Thông tư 200/2014/TT-BTC		185.470.249 đ
- Do hỗ trợ thị trường, trợ hỗ khác tính vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC		160.127.707 đ
- Do chiết khấu sản lượng đạt không đúng tính chất thương mại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC		77.069.608 đ
- Do trừ chiết khấu giảm giá hàng bán vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC		24.297.682 đ
- Do trừ chiết khấu thanh toán vào giá bán chưa tuân thủ theo Thông tư 219/2013/TT-BTC		13.729.618 đ
<b>2 Thuế thu nhập doanh nghiệp tăng</b>		<b>451.172.832 đ</b>
- Loại trừ khỏi chi phí tính thuế TNDN số tiền thuê đất, thuế đất tại Tổ 13, TT Đông Anh do không đáp ứng đủ các điều kiện của Thông tư 96/2015/TT-BTC, Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC về khoản 1.a Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp		318.217.183 đ
- Do doanh thu chi phí thay đổi (tăng lợi nhuận tăng TNDN).		113.379.140 đ
- Loại trừ khỏi chi phí tính thuế TNDN số tiền thuế đất tại 163 Hà Huy Tập không nằm trong danh mục tài sản của Công ty khi cổ phần hoá do không đáp ứng đủ các điều kiện của Thông tư 96/2015/TT-BTC, Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC về khoản 1.b Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật		19.576.509 đ

## **1.2. Ý kiến xác nhận về tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính**

**Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán:** Chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán được áp dụng; thực hiện kiểm soát nội bộ mà đơn vị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Tổ Kiểm toán nhà nước:** Đưa ra ý kiến độc lập về Bảng cân đối tài khoản kế toán dựa trên kết quả của Tổ kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm



toán dựa trên nội dung, phạm vi, giới hạn (nêu tại phần đầu của BBKT), các hồ sơ tài liệu do đơn vị cung cấp, tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán theo phương pháp chuyên môn cần thiết, sử dụng các phương pháp kiểm toán cơ bản và phương pháp kiểm toán tuân thủ; dựa trên xét đoán của kiểm toán viên để thu thập bằng chứng kiểm toán như: tính toán, phân tích; kiểm tra, đối chiếu; thẩm tra và xác nhận; phương pháp phỏng vấn; mẫu kiểm toán lựa chọn 100% mẫu có giá trị lớn hơn khoảng cách mẫu, giá trị phần tử còn lại xác định số lượng mẫu, giá trị phần tử còn lại lớn nhất gần với khoảng cách mẫu theo Phụ lục số 07/HSKT-KTNN kèm theo KHKT chi tiết...

### **Ý kiến của đoàn kiểm toán**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel năm 2020 sau khi điều chỉnh theo kết quả kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý về thực trạng tài chính tại thời điểm 31/12/2020. Qua kiểm toán điều chỉnh tổng tài sản, nguồn vốn tăng 552.319.563 đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng thêm là 911.867.696 đồng, gồm: Thuế GTGT 460.694.864 đồng, thuế TNDN 451.172.832 đồng.

## **2. Về chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính - kế toán, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công**

### **2.1. Quản lý tài chính, kế toán**

#### **2.1.1 Việc quản lý tài sản**

##### **a) Quản lý tiền và các khoản tương đương tiền**

Công ty đã thực hiện mở sổ kế toán chi tiết, lập phiếu kế toán để theo dõi, quản lý và hạch toán theo quy định. Đối với công tác quản trị dòng tiền: Công ty đang thực hiện gửi ngân hàng không kỳ hạn mà chưa chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn với lý do: nhiệm vụ kinh doanh của Công ty chủ yếu là thương mại nên thường xuyên phải sử dụng tiền gửi ngân hàng để mua hàng và trả nợ ngân hàng do đó số dư tiền gửi ngân hàng thường có thời gian ngắn (từ 05 đến 10 ngày).

##### **a) Quản lý công nợ phải thu ngắn hạn**

###### **- Phải thu khách hàng:**

+ Công ty ký kết hợp đồng bán hàng theo hai hình thức thanh toán ngay hoặc thanh toán trả chậm. Đối với phương thức thanh toán trả chậm, Công ty không có các quy định về điều khoản bảo lãnh bằng tài sản hoặc bảo lãnh ngân hàng khi bán hàng trả chậm, tiềm ẩn rủi ro trong việc thu hồi công nợ.

Một số khách hàng của Công ty giá trị cho nợ và thời gian cho nợ tương đối lớn, như vậy tiềm ẩn rủi ro về công nợ phải thu cao, Công nợ có khả năng sẽ trở thành nợ xấu hoặc tổn thất nếu công tác quản lý thanh toán và thu hồi nợ không tốt.

+ Việc thu đủ lãi chậm trả chưa thực hiện đúng theo quy chế quản lý nợ tại điều 6, mục 3.9 Quy chế quản lý nợ của Công ty “Đơn vị có trách nhiệm thu đủ lãi chậm trả và quá hạn cũng như mức phạt theo đúng thỏa thuận hai bên đã cam kết trong hợp đồng mua bán để bù đắp chi phí lãi vay. Đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị” dẫn đến phải thu khách hàng tăng sau kiểm toán.

###### **- Trả trước cho người bán:**

Công ty mở sổ chi tiết theo từng đối tượng, cuối kỳ đối chiếu công nợ nhưng chưa đầy đủ. Trả trước cho người bán đối chiếu được 1/6 đối tượng, giá trị đạt 92,97%.

Trong năm 2020, Chi nhánh TP HCM nhập thép phế liệu từ các Công ty: Công ty TNHH Cao Thái Hùng, Công ty TNHH Quốc Tế Phước Toàn, Công ty Cổ Phần Thép Việt Pháp, Công ty TNHH Vũ Phụng, Công ty TNHH Đăng Nhiên, Công ty TNHH Quang Thắng Dương.

Theo điều khoản quy định tại các hợp đồng mua bán nguyên tắc thì Chi nhánh Công ty CP Kim khí TP HCM sẽ “thanh toán tiền hàng trong vòng 7-15 ngày kể từ ngày nhận hàng và hóa đơn GTGT.”

Và “mọi sửa đổi, bổ sung trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng phải được sự nhất trí của hai bên bằng văn bản phụ lục, có giá trị như một phần không thể tách rời của hợp đồng.”

Hợp đồng không quy định các điều khoản phạt khi 2 bên không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng như không giao hàng, giao hàng chậm, không thanh toán đúng hạn...

Tuy nhiên, trong năm 2020, Chi nhánh TP HCM đã thường xuyên ứng trước tiền hàng cho các Công ty: Công ty TNHH Cao Thái Hùng, Công ty TNHH Quốc Tế Phước Toàn, Công ty Cổ Phần Thép Việt Pháp, Công ty TNHH Vũ Phụng<sup>1</sup>.

Như vậy, Chi nhánh chuyển tiền ứng trước cho đối tác mà không có tài sản đảm bảo hay ràng buộc trách nhiệm, việc ứng trước không được quy định trong hợp đồng đã ký kết (có lần chuyển tiền căn cứ đơn đặt hàng, có lần không có đơn đặt hàng) tiềm ẩn rủi ro không thu được tiền ứng trước và thất thoát vốn.

#### b) Quản lý hàng tồn kho

Số dư hàng tồn kho tại 31/12/2020 là 34.529 triệu đồng, trong đó tồn 89.175 kg thép cuộn trị giá 4.233 triệu đồng đã nhập từ tháng 02/2018 để bán cho Công ty TNHH Kim loại Hannox. Do Công ty Hannox không có đủ tiền để lấy toàn bộ lượng hàng theo hợp đồng giữa hai bên nên lượng hàng trên vẫn tồn ở kho của HN STEEL tại thời điểm 31/12/2020.

#### 2.1.2 Quản lý nợ phải trả, nguồn vốn

##### a. Quản lý nợ phải trả

- Phải trả người bán: Công ty mở sổ chi tiết theo từng đối tượng, cuối kỳ đối chiếu công nợ nhưng chưa đầy đủ. Phải trả người bán đối chiếu được 6/25 đối tượng, giá trị đạt 68,87%.

- Phải trả phải nộp ngắn hạn khác: Công ty chưa kết chuyển thu nhập khác khoản nhận bồi thường của cá nhân.

##### b. Quản lý nguồn vốn

Lợi nhuận sau thuế qua kiểm toán tăng 116 triệu đồng.

#### 2.1.3 Quản lý doanh thu, thu nhập chi phí, kết quả kinh doanh

##### a. Quản lý doanh thu, thu nhập

- Về phương án kinh doanh của Công ty: Các phương án bán hàng giá bán không xây dựng các khoản chi phí lãi vay, chi phí bán hàng... dẫn đến doanh thu bán hàng không đủ bù đắp các khoản chi phí.

<sup>1</sup> + Công ty TNHH Cao Thái Hùng: từ T4 đến T9/2020, mức dư nợ (ứng trước) thường xuyên ở mức từ 1 tỷ đến 4 tỷ đồng: ngày 30/6 CN ứng trước 3.809 triệu đồng, dư nợ 4.249 triệu đồng, đến 6/7 dư nợ 1.649 triệu đồng, đến 8/7 CN lại ứng trước 2 tỷ đồng; 6/8 dư nợ 1.921 triệu đồng, ngày 7/8 CN lại ứng trước 2.200 triệu đồng dẫn đến dư nợ là 4.121 triệu đồng, đến ngày 27/8 CN mới nhập hàng trị giá 879 triệu đồng, ngày 15/9 nhập hàng trị giá 1.051 triệu đồng, sau đó đến ngày 9/11 mới nhập tiếp. Số dư nợ tại 31/12/2020 là 1.984 triệu đồng.

+ Công ty TNHH Quốc Tế Phước Toàn: từ T6 đến T11/2020, dư nợ thường xuyên ở mức trên 1 tỷ, nhiều thời điểm còn lên tới hơn 8 tỷ đồng: ngày 1/7 CN chuyển 6 tỷ đồng, dư nợ 4.987 triệu đồng, đến 6/7 CN mới nhập hàng trị giá 2.363 triệu đồng, dư nợ còn 2.624 triệu đồng, đến ngày 8/7 CN lại chuyển 3 tỷ đồng, ngày 13/7 CN lại chuyển 5 tỷ đồng và nhập hàng trị giá 3.188 triệu đồng, dư nợ 7.437 triệu đồng, 16/7 chuyển 3,6 tỷ đồng và nhập hàng 2,9 tỷ đồng, dư nợ 8.136 triệu đồng...

Ngày 11, 15, 16/9 CN chuyển 3 lần mỗi lần 1,5 tỷ đồng, dư nợ 7,5 tỷ đồng, sau đó Chi nhánh nhập hàng từ 17/9 đến 9/11/2020 trị giá 4.376 triệu đồng, Công ty Phước Toàn trả lại bằng tiền 2.150 triệu đồng, ngày 9/11 dư nợ 974 triệu đồng, đến ngày 13/11 CN lại chuyển 80 triệu đồng, dư nợ 1.054 triệu đồng, đến ngày 29/12, Công ty Phước Toàn chuyển trả 1.054 triệu đồng.

+ Công ty Cổ Phần Thép Việt Pháp: ngày 17/1 CN chuyển tiền 5,7 tỷ đồng để trả tiền hàng và ứng trước, dư nợ 1.677 triệu đồng, ngày 22/1 CN lại chuyển ứng trước 3 tỷ đồng, dư nợ 4.677 triệu đồng, đến ngày 2/3, 6/3 CN mới nhập hàng, 3/4 CN ứng trước và trả tiền 2.273 triệu đồng, dư nợ 1.083 triệu đồng, đến 29/4 CN mới nhập hàng.

+ Công ty TNHH Vũ Phụng: dư nợ từ T3 đến T6/2020 thường xuyên ở mức từ 1 đến 3 tỷ đồng, có thời điểm lên đến 4,5 tỷ đồng (29/5/2020).

- Thực hiện chính sách chiết khấu thương mại không quy định mức sản lượng để đạt được mức chiết khấu, chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Đoạn 3 Chuẩn mực kế toán số 14 Doanh thu và thu nhập ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi phí hỗ trợ thị trường, chi phí hỗ trợ khác đã giảm trừ trực tiếp trên hóa đơn là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC số tiền 1.761 triệu đồng.

#### b. Quản lý chi phí

- Chưa hạch toán giảm chi phí tiền thuê đất nộp thừa do Nhà nước thu hồi 4.600,3m<sup>2</sup> đất tại số 109 ngõ 53 Đức Giang là 161 triệu đồng.

- Các khoản giảm trừ doanh thu, chiết khấu thương mại, hỗ trợ thị trường, chiết khấu thanh toán... Công ty giảm trừ trên hóa đơn không đúng nên qua kiểm toán còn phải điều chỉnh số liệu (chi tiết tại Phụ lục số 02b/BBKT-DN).

#### 2.1.4. Kết quả sản xuất kinh doanh

Qua kiểm toán, điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế 567 triệu đồng

#### 2.1.5. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước

Công ty chưa loại trừ tiền thuê đất không đáp ứng đủ các điều kiện tại điểm 1.a, 1.b Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC số tiền 1.688 triệu đồng. Qua kiểm toán điều chỉnh tăng số phải nộp NSNN là 911 triệu đồng, trong đó thuế GTGT 460 triệu đồng, thuế TNDN 451 triệu đồng.

#### 2.2. Quản lý, sử dụng vốn, tiền, tài sản nhà nước

(1) Việc tuân thủ trong công tác mua sắm tài sản, hàng hóa, vật tư.

Năm 2020, Công ty mua sắm, quản lý hàng tồn kho theo QĐ số 549/QĐ-HNS ngày 26/9/2018 v/v ban hành kèm theo Quy định kinh doanh thương mại tại Công ty CP Kim Khí HN - Vnsteel. Tuy nhiên, Công ty không quy định việc mua sắm hàng hóa phải đấu thầu, chào hàng cạnh tranh hay tham khảo giá nhà cung cấp. Thực tế, Công ty không thực hiện đấu thầu hay chào hàng cạnh tranh, tham khảo giá nhà cung cấp mà chỉ mua sắm hàng hóa theo phương án kinh doanh được phê duyệt.

(2) Việc tuân thủ chính sách kê khai giá của nhà nước; việc tuân thủ pháp luật về hoạt động khuyến mại, quảng cáo, chiết khấu.

(i) Giá bán tại các thời điểm biến động giá theo sự thỏa thuận với khách hàng, không thực hiện theo mức giá đã kê khai với Cục quản lý giá Bộ Tài Chính.

(ii) Chưa tuân thủ đầy đủ quy định về thực hiện niêm yết giá tại các cửa hàng theo quy định tại mục 2 Điều 17 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật Giá.

(3) Việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất đai, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

\* Tổng số diện tích Công ty đang quản lý, sử dụng đến 31/12/2020 là 176.888,2 m<sup>2</sup>. Cơ bản Công ty đã sử dụng diện tích đất vào hoạt động SXKD 161.647,3 m<sup>2</sup>, chiếm 91,3%/tổng diện tích. Tuy nhiên, còn một số tồn tại:

- Về tình hình sử dụng đất: diện tích đang sử dụng cho thuê (không theo dõi trong sổ sách của Công ty do không có trong danh mục tài sản bàn giao giữa Công ty NN sang Công ty CP) 326 m<sup>2</sup>, diện tích đất đang tranh chấp 38 m<sup>2</sup>, diện tích đất chưa sử dụng 14.887 m<sup>2</sup>;

- Về hồ sơ pháp lý: diện tích đất không có hồ sơ pháp lý 364 m<sup>2</sup>; diện tích chưa đầy đủ hồ sơ pháp lý như: quyết định giao/cho thuê đất, GCN QSD đất, HĐ thuê đất... 32.146 m<sup>2</sup>;

- Chưa thực hiện lập phương án sử dụng đất theo Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 4/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển DNNN và Công ty TNHH MTV do NN đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần và Nghị số 167/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 04/BBKT-DN)*

\* Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan:

- Diện tích 326 m<sup>2</sup> tại 163 Hà Huy Tập, Gia Lâm, Hà Nội được ký Hợp đồng mua Nhà số 01/HĐ ngày 01/7/1992, tiền thuê đất nộp theo thông báo của cơ quan thuế địa phương, đến nay không có QĐ giao đất, HĐ thuê đất và không nằm trong danh mục tài sản của Công ty khi cổ phần hóa với số thuế đất phi nông nghiệp Công ty nộp năm 2020 là 97.882.543 đồng.

- Diện tích đất tại Tổ 13, Đông Anh, Hà Nội đang chưa sử dụng là 14.684,0 m<sup>2</sup> trong tổng số 16.267,4 m<sup>2</sup>, số tiền thuê đất và thuế đất phi nông nghiệp tương ứng với tỷ lệ với tổng số tiền thuê đất và thuế đất đã ghi nhận năm 2020 theo thông báo của cơ quan thuế địa phương là 1.591.085.916 đồng.

### **3. Về tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả**

- Tính kinh tế, hiệu quả: Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm 2020 của Công ty qua kiểm toán là 2.099 triệu đồng, tăng so với năm 2019 (lỗ 6.541 triệu đồng), trong đó lợi nhuận năm 2020 chủ yếu là từ cho thuê kho bãi, tiền nhận bồi thường do UBND quận Long Biên thu hồi đất.

Năm 2020, theo báo cáo thì lợi nhuận từ kinh doanh thép của Công ty lỗ 14.631 triệu đồng, lợi nhuận từ cho thuê kho bãi 14.496 triệu đồng.

Việc kinh doanh mua bán thép của Công ty bị lỗ do từ khi xây dựng PAKD đã không tính hết các chi phí có liên quan như chi phí lãi vay, chi phí bán hàng, chi phí quản lý. Nhiều phương án kinh doanh khi chưa tính đủ chi phí, mới chỉ tính doanh số bán trừ chi phí mua đã lỗ. Theo giải trình của đơn vị là do khi xây dựng phương án, giá mua chưa tính được phần chiết khấu của người bán, trong khi đó giá bán là giá đã giảm trừ chiết khấu cho người mua.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản 1,48 %.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu 2,37 %.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng doanh thu đạt 0,11%.

Từ số liệu trên cho thấy hoạt động trong năm 2020 của Công ty đạt hiệu quả chưa cao.

- Khả năng thanh toán hiện hành: tổng tài sản/tổng nợ phải trả là 2,66 lần.
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: tổng tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 2,38 lần.

Qua các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cho thấy: khả năng thanh toán hiện hành cũng như khả năng thanh toán ngắn hạn là đảm bảo.

## **II. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với đơn vị được kiểm toán**

#### **1.1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo tài chính**

Đề nghị Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel điều chỉnh sổ kế toán và Báo cáo tài chính theo kết quả kiểm toán.

#### **1.2. Kiến nghị về xử lý tài chính**

Thực hiện nộp vào NSNN số thuế Kiểm toán nhà nước phát hiện tăng thêm sau kiểm toán 911.867.696 đồng: Thuế GTGT 460.694.864 đồng, thuế TNDN 451.172.832 đồng.

#### **1.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công**

- Thực hiện đối chiếu nợ phải thu, phải trả theo quy định;
- Chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại trong việc chuyển tiền ứng trước cho đối tác mà không có tài sản đảm bảo hay ràng buộc trách nhiệm, không tuân thủ hợp đồng đã ký kết.

- Chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại trong việc chuyển tiền ứng trước cho đối tác mà không có tài sản đảm bảo hay ràng buộc trách nhiệm, không tuân thủ hợp đồng đã ký kết.

- Xem xét bổ sung quy định việc mua sắm hàng hóa phải đấu thầu, chào hàng cạnh tranh hay tham khảo giá nhà cung cấp tại quyết định số 549/QĐ-HNS ngày 26/9/2018 v/v ban hành kèm theo Quy định kinh doanh thương mại tại Công ty CP Kim Khí HN – Vnsteel để đảm bảo sự công khai, minh bạch nhằm đem lại hiệu quả kinh trong doanh;

- Nghiên cứu bổ sung quy định về điều kiện, tiêu chí... khi bán hàng trả chậm có bảo lãnh bằng tài sản, bảo lãnh ngân hàng hoặc tín chấp đảm bảo chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật.

- Thực hiện hỗ trợ khách hàng, chiết khấu thương mại theo quy định Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- Tuân thủ theo mức giá đã kê khai; thực hiện niêm yết giá tại các cửa hàng theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

- Tiếp tục yêu cầu Công ty TNHH Kim loại Hannox nghiêm túc thực hiện đúng cam kết của Hợp đồng giữa hai bên; hoặc đề nghị Công ty TNHH Kim loại Hannox chấm dứt và thanh, xử lý theo quy định của Hợp đồng để Công ty có giải pháp tiêu thụ 89.175 kg thép cuộn, tránh ứ đọng vốn;

- Xây dựng phương án kinh doanh một cách đầy đủ đảm bảo có hiệu quả.

#### 1.4. Việc quản lý, sử dụng đất đai

- Rà soát lại nhu cầu sử dụng đất đối với các diện tích đất không sử dụng đang cho thuê để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

- Làm việc với các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để kiểm tra, xử lý dứt điểm đối với diện tích đất đang tranh chấp theo quy định pháp luật;

- Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được hướng dẫn về tính pháp lý của việc sử dụng 326 m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất; xác định giá cho thuê đất, tài sản trên đất tại địa chỉ số 163 Hà Huy Tập, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; trên cơ sở đó để xử lý số tiền thu được từ việc cho thuê đất, tài sản trên đất theo quy định của pháp luật;

- Tiếp tục làm việc với cơ quan có thẩm quyền để xử lý dứt điểm tình trạng thiếu hồ sơ pháp lý về đất đai đối với các diện tích đất đã nêu.

#### 1.5. Kiến nghị xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan

Tổ chức kiểm điểm theo quy định tập thể, cá nhân có liên quan đối với những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Biên bản kiểm toán và Thông báo kết quả kiểm toán.

### 2. Đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

### 3. Đối với UBND thành phố Hà Nội

Chỉ đạo các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng 326 m<sup>2</sup> đất của Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội tại thửa đất số 163 Hà Huy Tập, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Giám đốc Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước theo Thông báo này và báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước chuyên ngành VI, địa chỉ 116 Nguyễn Chánh, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày / / . Trong Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán cần nêu rõ: những kiến nghị đã thực hiện; kiến nghị đang thực hiện; kiến nghị chưa thực hiện (với những kiến nghị đã thực hiện cần ghi rõ tên bằng chứng, phô tô kèm theo các chứng từ, tài liệu,... để chứng minh; với kiến nghị đang thực hiện và kiến nghị chưa

Thông báo này gồm 10 trang, từ trang 01 đến trang 10 và các phụ lục số 01/HSKT-KTNN, 02/HSKT-KTNN, 02a/HSKT-KTNN, 05/HSKT-KTNN là bộ phận không tách rời của Thông báo này. *Thanh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP;
- Vụ Chế độ và KSCLKT;
- KTNN chuyên ngành VI;
- Lưu: VT, ĐKT.

**TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC** *Thanh*  
**KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN CHUYÊN NGÀNH VI**



**Nguyễn Anh Tuấn**